TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 521/2026/DS-PT
Ngày: 29-5-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.
Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.
Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thẩm tra viên Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2026/TLPT-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 257/2025/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 600/2026/QĐPT-DS ngày 14 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 577/2026/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Rô Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số G đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường C, thành phố Cần Thơ), có yêu cầu vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số H, đường T, khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là phường V, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số E L, phường H, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Dương Quang M – Công ty L thuộc đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số I, đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường C, thành phố Cần Thơ), có yêu cầu vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Huỳnh Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Rô Đ trình bày: Trước đây ông Huỳnh Văn K thông qua mối quan hệ bên ngoài có hỏi vay của ông số tiền là 7.361.000.000 đồng. Sau đó đến ngày 02/8/2024 ông Huỳnh Văn K đứng ra ký giấy cam kết, hẹn đến ngày 02/9/2024 sẽ trả lại ông số tiền còn nợ là 7.361.000.000 đồng. Ngày 07/11/2024 do chưa trả được số nợ trên nên ông Huỳnh Văn K đã bàn giao tài sản là chiếc xà lan cẩu để cấn trừ nợ số tiền là 3.500.000.000 đồng thông qua hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa. Khi ký hợp đồng có người làm chứng bảo lãnh là ông Huỳnh Quốc V đứng ra bảo lãnh số tiền 1.000.000.000 đồng. Sau khi cấn trừ đến ngày 07/11/2024 số tiền còn nợ là 3.861.000.000 đồng và tính tiền lãi từ ngày 02/08/2024 đến ngày 02/11/2024. Vào ngày 02/02/2025, ông Huỳnh Quốc V đứng ra trả nợ thay cho ông Huỳnh Văn K số tiền là: 1.000.000.000 đồng số tiền còn nợ là 2.861.000.000 đồng từ đó đến nay ông Huỳnh Văn K không thanh toán thêm khoản nào của số nợ trên. Nay ông Nguyễn Ngọc Rô Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn K trả lại số tiền còn nợ là 2.861.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự từ ngày 02/02/2025 đến khi nào nhận lại được số tiền trên. Đến ngày 11/6/2025, ông Nguyễn Ngọc Rô Đ thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn K phải có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là 3.861.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất với mức lãi 10%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 08/11/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với số tiền 1.000.000.000 đồng ông Huỳnh Quốc V trả cho ông thì ông sẽ trả lại cho ông Huỳnh Quốc V, không cấn trừ vào số nợ của ông Huỳnh Văn K với ông.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là ông Huỳnh Văn K trình bày: Ông thừa nhận có nợ số tiền của ông Nguyễn Ngọc Rô Đ. Nhưng trong quá trình trả nợ ông có trả dần cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ, sau đó đến ngày 07/11/2024 thì ông có bán cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ chiếc xà lan cẩu với số tiền 3.800.000.000 đồng. Nhưng ông Nguyễn Ngọc Rô Đ lại tính khấu trừ cho ông có 3.500.000.000 đồng. Khi ký hợp đồng thì các bên có ký kết hợp đồng mua bán xà lan, cần cẩu với giá 3.500.000.000 đồng, nhưng giữa ông và ông Nguyễn Ngọc Rô Đ với ông Huỳnh Quốc V có thỏa thuận bên ngoài là nếu xà lan, cần cẩu của ông bán đi mà được giá 3.800.000.000 đồng sẽ cấn trừ cho ông. Bên cạnh đó, ông đã trả cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ được 04 lần mỗi lần 500.000.000 đồng. Trả hình thức chuyển khoản cụ thể lần 1: Chuyển trả 500.000.000 đồng vào ngày 24/9/2022; Lần 2 chuyển trả 500.000.000 đồng vào ngày 29/9/2022; Lần 3 chuyển trả 500.000.000 đồng vào ngày 30/9/2022; Lần 4 chuyển trả 500.000.000 đồng vào ngày 24/11/2022. Số tiền trên ông đã cấn trừ vào số nợ mà ông còn nợ của ông Nguyễn Ngọc Rô Đ. Đối với biên nhận nợ lập ngày 02/8/2024 ông Nguyễn Ngọc Rô Đ có lại kêu ông ký biên nhận chốt lại số nợ 7.361.000.000 đồng trên, khi đó do ông Nguyễn Ngọc Rô Đ kêu ký nên ông mới ký còn thực tế số nợ này vẫn chưa chốt lại với nhau, do ông và ông Huỳnh Quốc V còn tính toán lại số nợ này và còn cấn trừ với ông Nguyễn Ngọc Rô

Đ. Đối với số tiền 1.000.000.000 ông Huỳnh Quốc V đã trả cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ thì ông không biết. Nay ông không nhớ còn nợ bao nhiêu vì trong vụ việc này giữa ông với ông Huỳnh Quốc V làm ăn chung. Nếu có trả thì ông yêu cầu tách ra làm hai, ông và ông Huỳnh Quốc V mỗi người có trách nhiệm trả 50% số tiền còn nợ cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ. Hiện tại ông không đồng ý số tiền còn nợ ông Nguyễn Ngọc Rô Đ là 2.861.000.000 đồng, ông chưa tính được số tiền này và số tiền tổng mà ông đã trả cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ bao gồm lãi nhập vốn, do đó ông yêu cầu tính lãi suất theo quy định từ ngày 02/02/2025. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Rô Đ, ông yêu cầu ông và ông Huỳnh Quốc V mỗi người có trách nhiệm trả 50% số nợ này và yêu cầu tính lãi suất theo quy định từ ngày 02/02/2025.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Huỳnh Văn K vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Quốc V trình bày: Do trước đây ông Huỳnh Văn K và ông có quan hệ quen biết nên ông có giới thiệu cho ông Huỳnh Văn K hỏi vay của ông Nguyễn Ngọc Rô Đ số tiền 7.361.000.000 đồng. Mục đích là phục vụ mua bán kinh doanh riêng của ông Huỳnh Văn K. Sau đó đến ngày 02/8/2024 ông Huỳnh Văn K đứng ra ký giấy cam kết còn nợ ông Nguyễn Ngọc Rô Đ số tiền 7.361.000.000 đồng. Khi đó, có ông là người ký cùng vào biên nhận nợ nói trên và có ký cam kết bảo lãnh số tiền 1.000.000.000 đồng. Trong quá trình trả nợ đối với số tiền ông Huỳnh Văn K trả cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ thế nào thì ông không biết. Đến ngày 02/02/2025 khi ông Huỳnh Văn K không thực hiện việc trả nợ cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ thì ông có thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đứng ra trả thay cho ông Huỳnh Văn K số tiền 1.000.000.000 đồng. Số tiền này là số tiền cá nhân của ông đứng ra trả để bảo đảm cho ông Huỳnh Văn K. Đối với số tiền này là ông trả cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ, còn việc tính vốn và lãi giữa ông Nguyễn Ngọc Rô Đ và ông Huỳnh Văn K tự tính với nhau ông không biết. Đối với việc ông Huỳnh Văn K trình bày cho rằng ông có nợ ông Nguyễn Ngọc Rô Đ do có làm ăn chung thì ông không đồng ý. Ông không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này. Đối với số tiền 1.000.000.000 đồng ông đã thực hiện việc bảo lãnh cho ông Huỳnh Văn K để trả cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ ông không yêu cầu cấn trừ số tiền 1.000.000.000 đồng này. Trường hợp ông Huỳnh Văn K yêu cầu ông cùng có trách nhiệm nợ cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ thì ông yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Rô Đ đòi nợ ông Huỳnh Văn K và trả lại số tiền 1.000.000.000 đồng nêu trên cho ông.

Tại bản án sơ thẩm số 257/2025/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ tuyên xử như sau:

Buộc ông Huỳnh Văn K phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ số tiền vay còn nợ tổng cộng là 4.280.949.863 (*bốn tỷ hai trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba*) đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 3.861.000.000 (ba tỷ tám trăm sáu mươi mốt triệu) đồng; tiền lãi là 419.949.863 (bốn trăm mười chín triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ chịu lãi chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, Bị đơn ông Huỳnh Văn K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 257/2025/DS-ST ngày 09/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ để xét xử lại hoặc sửa Bản án sơ thẩm số 257/2025/DS-ST ngày 09/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ, theo hướng xác định nghĩa vụ vay là nghĩa vụ chung. Không công nhận khoản nợ gốc 7.361.000.000 đồng. Tính lại nghĩa vụ thanh toán trên cơ sở tiền gốc thực tế và lãi hợp pháp (nếu có).

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thống nhất ý kiến của Luật sư – người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng về tố tụng cũng như đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thiếu khách quan, cụ thể như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông K là người cao tuổi nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm hướng dẫn thủ tục phản tố, quyền trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện, đề nghị miễn giảm án phí nên bị đơn không thể thực hiện các quyền của mình theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; Vi phạm tống đạt các văn bản tố tụng, cụ thể tại lần xét xử lần 1 ngày 21/11/2025 thì Tòa án tống đạt cho con dâu ông K1 nhận thay; lần thứ 2 ngày 09/12/2025 thì Tòa án không tống đạt giấy triệu tập và chỉ giao quyết định hoãn phiên tòa, giao cho ông Lưu Minh K2 (được ghi là cháu của ông K), nhưng trên thực tế ông K cho rằng ông K2 không phải cháu của ông mà chỉ là người thợ làm hồ sửa nhà cho ông. Như vậy cả hai lần triệu tập ông K đều không nhận được giấy triệu tập của Tòa án nên việc Tòa án sơ thẩm nhận định tống đạt hợp lệ hai lần nhưng bị đơn vắng mặt để xét xử vắng mặt là không phù hợp. Tòa án cũng không tiến hành niêm yết công khai theo Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự từ đó quyền của bị đơn gần như bị mất từ giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung: Thừa nhận chữ ký và chữ viết trong biên nhận ngày 02/8/2024 của bị đơn dông K, tuy nhiên thời điểm trên vào ban đêm, ông K đã lớn tuổi nên bị ông Rô Đ tạo sức ép nên ông K mới ký, đối với số tiền 7.361.000.000 đồng thì đã bao gồm phần tiền vốn khoảng 4,8 tỷ, phần còn lại là lãi; ngoài ra thì nguyên đơn đã không trừ cấn các khoản tiền mà bị đơn đã thanh toán trước đó, còn bỏ sót 04 lần chuyển khoản mỗi lần 500.000.000 đồng, trừ cấn phần bán chiếc xà lan thì hiện tại bị đơn không còn nợ nguyên đơn.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm để chuyển về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thẩm quyền, trong trường hợp sửa án thì đề nghị xác định số tiền vốn gốc mà bị đơn còn nợ nguyên đơn là bao nhiêu, xác định đây là khoản vay chung giữa ông V và ông K1, để tính nghĩa vụ liên đới chứ không phải ông V là người bảo lãnh như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, ngoài ra, hiện nay bị đơn là người cao tuổi nên cũng đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có mặt tại nơi cư trú, có tham gia các buổi hòa

giải và tiếp cận công khai chứng cứ tại tòa ngày 09/6/2025 nhưng bị đơn không thực hiện quyền phản tố; Đối với các lần xét xử ngày 21/11/2025 và 09/12/2025 Tòa án cũng đã tống đạt văn bản tố tụng cho người ở cùng nhà ông K1 nhận và cam kết giao lại nên tống đạt của tòa án là hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ một cách khách quan, buộc bị đơn trả số tiền còn nợ 4.280.949.863 đồng là có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn kháng cáo cho rằng đã trả hết nợ nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận; đối với ý kiến của đại diện ủy quyền bị đơn xin miễn giảm án phí do bị đơn là người cao tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm, miễn nộp án phí dân sự cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn Huỳnh Văn K có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết là đúng theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Rô Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Quốc V có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.3]. Sau khi Hội đồng xét xử phúc thẩm kết thúc phần tranh luận và chuyển sang phần nghị án, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có đơn gửi Tòa án trình bày cho rằng đến thời điểm hiện nay ông K không thể khẳng định chắc chắn chữ ký và chữ viết trên giấy vay nợ đề ngày 02/8/2024 có đúng là chữ ký và chữ viết của ông hay không nên đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để giám định chữ ký và chữ viết mang tên "Huỳnh Văn K" trên giấy vay nợ. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm ông K có thừa nhận chữ viết và chữ ký của mình trên giấy xác nhận nợ ngày 02/8/2024, ông K cũng không kháng cáo nội dung trên; Đơn yêu cầu giám định chữ ký của đương sự được gửi trong giai đoạn Hội đồng xét xử vào nghị án nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của các bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Vào ngày 02/8/2024 ông Huỳnh Văn K, ông Huỳnh Quốc V và ông Nguyễn Ngọc Rô Đ có văn bản xác nhận "*Đến ngày 02/8/2024 chúng tôi đã ghi nhận số tiền nợ ông Nguyễn Ngọc Rô Đ 7.361.000.000 đồng và tôi Huỳnh Văn K cam kết đến ngày 10/8/2024 tôi sẽ trả lại toàn bộ cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ. Nếu sau ngày 10/8/2024 tôi Huỳnh Văn K không trả đủ cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ. Tôi*

hoàn toàn chịu trách nhiệm toàn bộ hành vi trên trước pháp luật" (bút lục: 19). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông K đều thừa nhận chữ ký và chữ viết của ông trên vản bản xác nhận nợ trên, đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2.2]. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng số tiền 7.361.000.000 đồng (Bảy tỷ ba trăm sáu mươi mốt triệu đồng) là bao gồm tiền vốn vay khoảng 4.800.000.000 đồng (Bốn tỷ tám trăm triệu đồng), phần còn lại là tiền lãi; Khi chốt số nợ trên thì ông K còn trừ thiếu số tiền ông đã trả trước đây là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), trừ cấn tiền bán xà lan thì hiện nay ông không còn nợ của ông Rô Đ, đại diện của bị đơn cung cấp chứng cứ là bảng kê vốn, lãi do nguyên đơn tính và gửi qua zalo cho bị đơn xác nhận (có vi bằng kèm theo). Xét thấy, tại phiên tòa đại diện ủy quyền của bị đơn cũng xác định từ thời điểm ký xác nhận nợ 02/8/2024 thì ông K chưa trả bất cứ khoản tiền nào cho nguyên đơn, các chứng từ giao dịch do bị đơn cung cấp đều có trước thời điểm 02/8/2024 (xác nhận nợ); lời trình bày không được nguyên đơn thừa nhận, do đó lời trình bày của đại diện ủy quyền của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.3]. Tại phiên tòa, Luật sư và đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng thời điểm ông K ký giấy xác nhận nợ (02/8/2024) trên vào ban đêm, ông K đã lớn tuổi nên bị ông Rô Đ tạo sức ép nên ông K mới ký và khoản nợ trên là nợ chung của ông và ông Huỳnh Quốc V, tuy nhiên không cung cấp được tài liệu chứng minh lời khai trên.

Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Huỳnh Văn K trả số tiền còn nợ là 3.861.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm trên số tiền còn nợ là 3.861.000.000 đồng từ ngày 07/11/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 397 ngày là 419.949.863 đồng; tổng cộng vốn và lãi 4.280.949.863 đồng (Bốn tỷ hai trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Đối với số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng mà ông Huỳnh Quốc V đã trả cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ do hiện nay các bên không yêu cầu giải quyết và không đồng ý cấn trừ số tiền này vào số tiền nợ của ông Huỳnh Văn K với ông Nguyễn Ngọc Rô Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4]. Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, thụ lý vụ án bổ sung thì có ra thông báo thụ lý vụ án, thụ lý vụ án bổ sung và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để bị đơn thực hiện quyền phản tố, trình bày ý kiến, bị đơn cũng đã có bản tự khai gửi Tòa án ngày 02/4/2025 (bút lục: 18), bản tự khai ngày 23/5/2025

(bút lục 30), bản tự khai ngày 10/6/2025 (bút lục 74) nhưng bị đơn vắng mặt trong tất cả những lần Tòa án sơ thẩm tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải (ngày 02/4/2025, ngày 18/4/2025, ngày 12/9/2025 và ngày 29/9/2025), do đó đã hết thời hạn bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố được quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[4.2]. Ngày 06/5/2025 Tòa án sơ thẩm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104, xét xử ngày 23/5/2025 ông K có tham dự phiên tòa. Quyết định xét xử số 167/2025 ngày 06/11/2025 đã tống đạt tại nhà ông K vào ngày 12/11/2025 (bút lục 97) và Quyết định hoãn số 190 ngày 21/11/2025 có ấn định thời gian mở lại phiên tòa và địa điểm mở phiên tòa, tống đạt tại nhà ông K, người nhận thay là Lưu Minh K2 (cháu). Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của bị đơn cho rằng ông K2 không phải là cháu ruột nhưng là người đang ở trong nhà ông K (thợ sửa nhà), như vậy ông K cũng xác định ông K2 hiện đang ở tại nhà của ông, do đó việc ông K2 nhận thay và cam kết giao lại các văn bản tố tụng cho ông K là không vi phạm như phía Luật sư bảo vệ và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã trình bày.

[4.3]. Đối với biên bản tống đạt ngày 21/11/2025 (bút lục 98), luật sư cho rằng thời gian phiên tòa mở vào lúc 07h30 phút ngày 21/11/2025 nhưng 14 giờ ngày 21/11/2025 mới tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử là không phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy biên bản tống đạt trên do bưu điện tống đạt cho Nguyễn Thị Mộng T (con dâu ông K) nhận thay, nhưng trước đó ngày 12/11/2025 cán bộ Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử trực tiếp tại nhà của ông K, do đó không ảnh hưởng đến việc bị đơn thực hiện quyền tham gia phiên tòa cho mình.

[4.4]. Đối với ý kiến của luật sư cho rằng Tòa án đã không tiến hành thủ tục niêm yết văn bản tố tụng tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường và tại trụ sở Tòa án để bị đơn biết để tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các bản tự khai của bị đơn gửi cho Tòa án thì ông K đều khai ông có địa chỉ tại số nhà H T, khu V, phường G, thành phố V, vì vậy Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng tại nhà của ông K là đúng quy định tại Điều 174, Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền bị đơn yêu cầu được miễn án phí dân sự do bị đơn là người cao tuổi, xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn vắng mặt cũng không có đơn yêu cầu miễn án phí nên Tòa án sơ thẩm buộc bị đơn chịu án phí là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền bị đơn có yêu cầu miễn án phí cho bị đơn do bị đơn là người cao tuổi, căn cứ Điều điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thống nhất miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm về phần tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên kháng cáo không được chấp nhận, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo ông Huỳnh Văn K là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn K.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 257/2025/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ (phần án phí).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Rô Đ đối với bị đơn ông Huỳnh Văn K.

Buộc ông Huỳnh Văn K phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ số tiền vay còn nợ tổng cộng là 4.280.949.863 (*Bốn tỷ hai trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba*) đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 3.861.000.000 (*Ba tỷ tám trăm sáu mươi mốt tr*iệu) đồng; tiền lãi là 419.949.863 (*Bốn trăm mười chín triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Rô Đ được nhận lại số tiền tổng cộng là 66.403.000 (*Sáu mươi sáu triệu bốn trăm linh ba nghìn*) đồng đã tạm ứng án phí theo các biên lai số 0001437 ngày 04/3/2025 và 0001594 ngày 11/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Cần Thơ). Bị đơn được miễn nộp theo quy định pháp luật.

- Án phí phúc thẩm: Người kháng cáo ông Huỳnh Văn K được miễn nộp theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- THADS TP. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân KV 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 11 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đào Thị Thủy